

Bản án số: 158/2025/DS-PT

Ngày: 18-4-2025

V/v: “*Tranh chấp đất và yêu
cầu hủy GCNQSDĐ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hòa**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Ngọc Thái**

 ông **Vũ Thanh Liêm**

- Thư ký phiên tòa: bà **Bùi Thị Hồng Phượng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông **Nguyễn Thế Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 08/2025/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 854/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hà Công T**, sinh năm 1969; địa chỉ: **Số I, C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**. Có mặt

- Bị đơn: Bà **Hà Thị H**; địa chỉ: **Tổ dân phố B, P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông **Lê Hồng S**; địa chỉ: **Số E Hồ N, phường A, thành phố H**. Có mặt

2. Ông **Trần Văn H1**, địa chỉ: **Số F N, phường P, quận T, thành phố H**. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Hà Thị H2**; địa chỉ: **H P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**.

Vắng mặt

+ Ông **Hà Công B**; địa chỉ: **C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt

- + Ông Hà Công T1; địa chỉ: Thôn A, H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.
- Có mặt
- + Ông Hà Công T2; địa chỉ: 2, phường T, thành phố B, Đ. Vắng mặt
 - + Ông Hà Công T3; địa chỉ: A C, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Vắng mặt

- + Ông Hà Công T4; địa chỉ: Số C, đường số H, KDT M, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

- + Bà Hà Thị T5; địa chỉ: C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- + Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q

Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Trung H3 - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- + Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Tấn L - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- + Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người kháng cáo nguyên đơn ông Hà Công T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Hà Công T (viết tắt là nguyên đơn) trình bày: Bố mẹ ông là Hà Công S1 và bà Trần Thị V cư trú tại phường Đ, thị xã Đ. Bố mẹ ông có 9 người con. Bố ông mất năm 1993, mẹ ông mất năm 2016. Quá trình sinh sống bố mẹ ông tạo dựng được một thửa đất tại phường Đ diện tích khoảng 500m². Sau đó bố mẹ ông đã cho chị gái là Hà Thị H sinh sống bên cạnh thửa đất của bố mẹ để lại. Năm 1993 bố mẹ ông và bà Hà Thị H được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ ông được cấp tại thửa 541, tờ bản đồ số 1 diện tích 230m², bà Hà Thị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 542, tờ bản đồ 01 với diện tích 210m². Tuy nhiên trên thực tế diện tích đất bố mẹ ông sử dụng lớn diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể 297m². Quá trình bố mẹ ông sử dụng ổn định, ranh giới rõ ràng không có tranh chấp với ai; trên đất hiện nay có nhà thờ từ đường của bố mẹ ông để lại.

Thời gian gần đây anh em ông phát hiện bà Hà Thị H xây nhà lấn chiếm sang thửa đất của nhà bố mẹ ông khoảng 90m². Anh em ông tìm hiểu thì được biết bà Hà Thị H đã tự ý kê khai đăng ký biến động diện tích đất của bố mẹ vào thửa đất của bà để đủ điều kiện tách thành 2 thửa gồm thửa 379, tờ bản đồ số 32 diện tích 121,7m²; thửa 380, tờ bản đồ 32 với diện tích 175m². Hiện nay bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 2 thửa đất 379 và 380. Khi phát hiện sự việc anh em đã hoà giải nhiều lần ở xã nhưng bà H từ chối tham gia. Để đảm bảo quyền và lợi ích của các anh chị em nên ông làm đơn khởi kiện buộc bà H trả lại khoảng 90m² đất và buộc bà H sử dụng đúng ranh giới, diện tích đất của mình và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 379 và 380 tờ bản đồ số 32 phường B, thành phố Đ.

Bị đơn bà Hà Thị H (viết tắt bị đơn) trình bày: Bố là Hà Công S1 (chết năm 1993), mẹ bà là Trần Thị V (chết năm 2016). Năm 1989 ba mẹ bà có cho bà một thửa đất được cắt ra từ thửa đất chung thuộc quyền sử hữu chung của ba mẹ tôi. Thửa đất tại xã N, thị xã Đ (nay là tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ) diện tích

210m² đất ở lâu dài, bà đã làm nhà ở ổn định từ năm 1989 cho đến năm 1993 được UBND thành phố Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ranh giới từ đó đến nay đã được xác định rõ ràng, ổn định, không tranh chấp. Năm 2020, bà cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tách thành hai thửa và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 204332 và CV 204331 do Sở T cấp. Nay ông Hà Công T làm đơn khởi kiện buộc bà trả lại khoảng 90m² đất và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 204332 và CV 204331 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 16/6/2020 tại thửa đất 379 và 380, tờ bản đồ số 32 phường B bà không đồng ý. Vì bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Công T1 trình bày: Ông cũng nhất trí như ý kiến trình bày của ông Hà Công T yêu cầu chị H trả lại diện tích đã lấn chiếm và huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở T cấp cho chị H tại thửa đất 379 và 380 tờ bản đồ số 32 phường B.

- Ông Hà Công T3 trình bày: Ông nhất trí như ý kiến trình bày của ông Hà Công T về tên năm sinh, năm mất của bố mẹ. Trước đây bố mẹ tôi có mua một mảnh đất từ năm 1976, hay 1977 ông không nhớ rõ, năm sau đó bố mẹ tôi có cho anh Hà Công V1 một lô đất và có cho chị Hà Thị H một lô đất sát nhà bố mẹ, đến năm sau thì bố mẹ tôi cho tôi một thửa đất sát nhà củ bố mẹ. Năm 1990 tôi về quê thì nhà anh V1 đã xây lại năm 1985. Nhà chị H cũng xây dựng năm 1997, hay 1998 tôi không rõ, nhà chị H xây 3 gian có một nhà bếp bên cạnh, hỏi đó chị H muốn xây thêm một cái nhà bên cạnh có xin thêm bố tôi một miếng đất trồng bạc hà sát bếp nhà chị H. Sau đó chị H làm nhà đồ ở phía trước, phía sau lợp tôn xi măng. Năm 1993 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đất ở lâu dài, nhưng không ghi đất vườn, chị H được cấp là 210m², bố mẹ ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 230m², ông được bố mẹ cho và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 300m² nhưng nhà tôi thực là gần 400m². Nay ông đã bán còn lại 113m².

- Ông Hà Công B trình bày: Ông cũng nhất trí như ý kiến trình bày của ông Hà Công T về tên năm sinh, năm mất của bố mẹ. Bố mẹ ông có lô đất tại đường C, phường B, thành phố Đ, trước đây Bố mẹ cho anh trai Hà Công V1, em trai Hà Công T3 và chị gái Hà Thị H, còn lại bao nhiêu thì bố mẹ làm nhà ở (nay bố mẹ đều đã chết). Ông đi đi làm ăn xa nên không biết diện tích đất của bố mẹ là bao nhiêu. Nay biết em Hà Công T khởi kiện chị Hà Thị H làm nhà có lấn đất của bố mẹ, nên tôi cũng đồng ý. Đề nghị chị H trước đây bố mẹ bao nhiêu thì sử dụng bấy nhiêu, diện tích đất thừa thì chị trả lại và đề nghị Toà án xác minh lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị H trên diện tích bố mẹ ông cho có hợp pháp không.

- Ông Hà Công T2 trình bày: Chị H giữ nguyên hiện trạng diện tích trước đây bố mẹ cho là 210m², còn diện tích tăng lên bao nhiêu chị trả lại cho ông bà.

- Bà Hà Thị T5 nhất trí như ý kiến trình bày của ông Hà Công T2.

- Tại Công văn số 645/VPĐK ngày 01/7/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q trình bày: Căn cứ hồ sơ liên quan đến

cấp GCNQSDĐ cho gia đình (bị đơn) như sau: Ngày 24/5/1993, UBND thị xã Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành B 973201, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03554 QSDĐ tại thửa đất 542, tờ bản đồ số 1, diện tích 210m² đất ở tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cho bà Hà Thị H. Thửa đất số 542, tờ bản đồ số 1, diện tích 210m² được đo đạc chỉnh lý thành thửa đất 266, tờ bản đồ số 32, diện tích 296,7m², tăng 86,7m² so với diện tích tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành B973201 do sai số đo đạc.

Ngày 16/6/2020 bà H có nhu cầu tách thửa đất số 266, tờ bản đồ 32, diện tích 296,7m² thành 2 thửa đất và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt Giấy chứng nhận) cụ thể: Thửa 379, tờ bản đồ số 32, diện tích 121,7m² (đất ở đô thị 80,0m²; đất trồng cây lâu năm 41,7m²; Giấy chứng nhận số phát hành CV 204331, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS 5280 mang tên Hà Thị H; Thửa 380, tờ bản đồ số 32, diện tích 175,0m² (đất ở đô thị 130,0m²; đất trồng cây lâu năm 45,0m²; Giấy chứng nhận số phát hành CV 204332, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS 5281 mang tên Hà Thị H. Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị H là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Nay ông Hà Công T yêu cầu huỷ 02 Giấy chứng nhận của bà H là không có cơ sở.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 08/11/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

“Căn cứ khoản 1, Điều 5, khoản 4 Điều 34, Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 96, Điều 100 và Điều 97, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hà Công T về việc yêu cầu bà Hà Thị H trả lại 90m² đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 32 phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 379 tờ bản đồ số 32, diện tích 121,7m² mang tên Hà Thị H; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 380, tờ bản đồ số 32, diện tích 175,0m² mang tên Hà Thị H.”

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/11/2024, ông Hà Công T kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Công T là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Công T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên đây là phiên tòa được mở lần 2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Xét nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp:

Vợ chồng cụ Hà Công S1, Trần Thị V có tạo lập được thửa đất ở phường Đ. Năm 1989, cụ S1, V có cho bà Hà Thị H là con gái một thửa đất bên cạnh.

Ngày 24/5/1993, Ủy ban nhân dân thị xã Đ đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B973280 cho cụ Hà Công S1 đối với thửa đất số 541, tờ bản đồ số 1 có diện tích 230m² tọa lạc tại Phường Đ, thị xã Đ.

Ngày 24/5/1993, Ủy ban nhân dân thị xã Đ đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 973201 cho bà Hà Thị H đối với thửa đất số 542, tờ bản đồ số 1 có diện tích 210m² tọa lạc tại Phường Đ, thị xã Đ.

Sau đó, bà Hà Thị T6 có hồ sơ xin tách thửa đất với diện tích tăng lên so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 90m².

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 204332 đối với thửa đất số 379, tờ bản đồ số 32, diện tích 121,7m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Cv 204331 đối với thửa đất số 380, tờ bản đồ số 32 diện tích 175m² đều cùng ngày 16/6/2020 cho bà Hà Thị H.

Ông Hà Công T cho rằng bà H chỉ được bố mẹ cho 210m² nên diện tích tăng thêm là do lấn chiếm đất của bố mẹ nên ông T khởi kiện đòi lại 90m² và đề nghị hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên

[3] Theo “Biên bản kiểm tra thực địa mặt bằng xin tách thửa đất” ngày 10/02/2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ lập do bà Hà Thị H yêu cầu đo đạc, tách thửa, có nội dung:

“I. Cơ sở pháp lý: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 973201 do Ủy ban nhân dân thị xã Đ cấp ngày 14/5/1993 thuộc thửa đất số 542, tờ bản đồ số 1, diện tích 210m², trong đó đất ODT: 210m². Theo bản đồ địa chính năm 2016 thuộc thửa đất số 266, tờ số 32, diện tích 291,6m², tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

II. Kết quả xác định lại ranh giới, mốc giới và đo đạc tách thửa đất như sau:

1. Ranh giới thửa đất đang sử dụng so với ranh giới tại thời điểm cấp GCN: Ranh giới không thay đổi.

2. Diện tích thực tế đang sử dụng là: 296,7m² (Hai trăm chín mươi sáu phẩy bảy mét vuông) tăng 86,7m², giảm.../...m² so với GCNQSD đất; lý do: Đo đạc xác định theo hiện trạng sử dụng đất và do sai số đo đạc và tăng 5,1m², giảm.../...m² so với bản đồ địa chính năm 2016; lý do: Sai số đo đạc.

* Số thửa: 266, số tờ: 32; diện tích: 296,7m²

* Mục đích sử dụng đất: Đất ODT: 210,0m²; Đất CLN: 86,7m².” (b1 13)

Tại phiên tòa sơ thẩm, khi được hỏi về mốc giới giữa thửa đất của vợ chồng cụ S1, V2 với thửa đất của bà H, thì ông Hà Công T, Hà Công T3 đều xác nhận “Mốc giới sử dụng từ trước đến nay không thay đổi. Do con của chị H hôn láo nên anh em bức xúc rồi sinh ra kiện”.

Bà H sử dụng đất từ năm 1989 cho đến nay, mốc giới với thửa đất của vợ chồng cụ S1, V không thay đổi, Văn phòng Đ cũng xác nhận việc diện tích tăng lên là do sai số đo đạc.

[4] Hơn nữa thửa đất mà vợ chồng cụ S1, V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1993 có diện tích 230m². Tuy nhiên, theo Tờ bản đồ địa chính số 32 được đo vẽ và phê duyệt năm 2012 của phường B, thành phố Đ thì thửa đất, tờ bản đồ số 01 mang tên cụ Trần Thị V diện tích 295m² (đã được chỉnh lý thành thửa 232, tờ bản đồ số 32 mang tên cụ Trần Thị V có diện tích 290,7m², tại phiên tòa phúc thẩm ông T xác nhận diện tích của vợ chồng cụ S1, V hiện nay là 320m²). Như vậy, diện tích thửa đất của vợ chồng cụ Hà Công S1, Trần Thị V2 cũng tăng thêm 60,7m².

[5] Vì diện thửa đất của vợ chồng cụ S1, V và diện tích thửa đất của bà H đều tăng thêm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ranh giới 02 thửa đất không thay đổi từ năm 1989 cho đến nay nên có không cơ sở xác định diện tích 90m² tăng thêm là do bà H lấn chiếm đất của vợ chồng cụ S1, V2.

[6] Với nhận định trên, thì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 204332 đối với thửa đất số 379, tờ bản đồ số 32, diện tích 121,7m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Cv 204331 đối với thửa đất số 380, tờ bản đồ số 32 diện tích 175m² đều cùng ngày 16/6/2020 cho bà Hà Thị H là đúng quy định pháp luật.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Công T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hà Công T không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hà Công T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Công T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 1, Điều 5, khoản 4 Điều 34, Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 96, Điều 100 và Điều 97, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hà Công T về việc yêu cầu bà Hà Thị H trả lại 90m² đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 32 phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 379 tờ bản đồ số 32, diện tích 121,7m² mang tên Hà Thị H; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 380, tờ bản đồ số 32, diện tích 175,0m² mang tên Hà Thị H.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Hà Công T** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông **Hà Công T** đã nộp 300.000 án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005184 ngày 27/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hòa